

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày 11 – 11 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Trương Minh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thành T, sinh năm 1997 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Tân An Ninh A, xã Tạ An Khương N, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Q và bà Phạm Thị Đ; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện ĐD áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 02/12/2018. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2020 (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lê Chí H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Phạm Bích Ng, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp Tân An Ninh A, xã Tạ An Khương N, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/7/2020 Trần Thành T cùng với Hà Duy H, Nguyễn Trọng Ph và Trần Hoàng E đến hát và nhậu tại phòng số 9 của quán Karaoke Khánh Băng thuộc khóm 4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau của anh Lê Chí H. Trong lúc hát Karaoke thì có chị Lý Bé Th là nhân viên phục vụ vào chọn bài hát. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/7/2020 khi T kêu nhân viên tính tiền nghỉ thì H, Ph, E và chị Th ra khỏi phòng và đi ra phía trước quán, còn T tiếp tục hát đợi tính tiền. Lúc này T dùng micro đang hát chọi vào màn hình tivi hiệu ASANZO 55inch Full HD 55AG800 làm màn hình tivi bị vỡ và hư hỏng và bỏ ra về. Khoảng 20 phút sau anh H phát hiện màn hình tivi bị vỡ nên nói với chị Phạm Bích Ng (vợ anh H), chị Ng điện thoại cho H để hỏi nguyên nhân thì H nói “không biết” và đưa điện thoại cho chị Ng nói chuyện với T, T trả lời “tại thích nên đập”. Đến 10 giờ ngày 17/7/2020 anh H đến Công an thị trấn ĐD để trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐD, kết luận:

- Màn hình tivi nhãn hiệu ASANZO 55inch Full HD 55AG800, giá trị 80% = 3.920.000 đồng;

- Kính cường lực màn hình tivi nhãn hiệu ASANZO 55inch Full HD 55AG800, giá trị 80% = 1.200.000 đồng;

- Tiền công 500.000 đồng

Tổng giá trị thiệt hại là 5.620.000 đồng

Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị Ng đã nhận số tiền bồi thường 7.500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Phạm Thị Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay cho anh H, chị Ng 7.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 11/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD truy tố Trần Thành T tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và trình bày ý kiến tranh luận, thể hiện: Vào ngày 17/7/2020 trong lúc hát Karaoke và nhậu tại quán Karaoke Khánh Băng bị cáo Trần Thành T có hành vi dùng micro chọi làm bể màn hình tivi nhãn hiệu ASANZO 55inch Full HD 55AG800 gây thiệt hại theo định giá tài sản là 5.620.000 đồng. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên việc truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 4 tháng đến 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H và chị Ng đã nhận tiền khắc phục hậu quả xong không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 micro hiệu SHURE, sơn màu vàng, dài 25cm, phần đế bằng nhựa màu đen bị bể, phần đầu bằng kim loại, hình trụ tròn.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Thành T cùng với Hà Duy H, Nguyễn Trọng Ph và Trần Hoàng E hát tại quán Karaoke Khánh Băng đến 01 giờ ngày 17/7/2020 thì kêu tính tiền để nghỉ. Trong thời gian đợi tính tiền, bị cáo dùng micro ném làm bể màn hình tivi gây thiệt hại theo định giá với số tiền là 5.620.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng 44/CT-VKS ngày 11/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD truy tố bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm Dơi tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là các tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã gây hủy hoại tài sản của anh H, chị Ng. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù không có mâu thuẫn hay bị kích động của người khác và bản thân bị cáo nhận thức được việc làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, thể hiện việc xem thường tài sản của người khác, xem thường pháp luật của bị cáo; bị cáo cũng nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và mong muốn cho hậu quả xảy ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha là thương binh nên bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Ngày 04/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện ĐD áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 02/12/2018.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tránh nhiệm dân sự:

Anh Lê Văn H và chị Phạm Bích Ng đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả xong không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Bà Phạm Thị Đ không yêu cầu gì đối với số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo đối với anh H, chị Ng nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 micro hiệu SHURE, sơn màu vàng, dài 25cm, phần đế bằng nhựa màu đen bị bể, phần đầu bằng kim loại, hình trụ tròn. Xét thấy micro đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại thấp, bị hại không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thành T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 micro hiệu SHURE, sơn màu vàng, dài 25cm, phần đế bằng nhựa màu đen bị bể, phần đầu bằng kim loại, hình trụ tròn đã qua sử dụng. *(vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 15/10/2020).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bà Phạm Thị Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Ngọc Mai